

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1597/2007/QĐ-UBND

*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2007*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định về việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao đã cấp vượt hạn mức đất ở theo quy định do không tách diện tích đất ở và đất vườn, ao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số: 34/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI về việc thông qua phương án xử lý những trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định cho thửa đất ở có vườn, ao nhưng không tách đất ở và đất vườn, ao mà ghi chung là "Thổ cư" hoặc chữ "T"...trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Sau khi xem xét việc thực hiện Luật Đất đai năm 1988, năm 1993 trên địa bàn tỉnh; Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 1.347/TTr-STNMT ngày 08/8/2007, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Bộ Tài Nguyên và Môi trường, tại văn bản số: 4467/BTNMT-ĐĐ ngày 12/10/2006 về việc công nhận lại đất ở có vườn, ao; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số: 1050/TP-VB, ngày 29 ngày 5 năm 2007,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với thửa đất ở có vườn, ao đã cấp vượt hạn mức đất ở theo

quy định, do không tách diện tích đất ở và đất vườn, ao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Đàm Thanh Nghị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;  
giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với  
thửa đất ở có vườn, ao đã cấp vượt hạn mức đất ở theo quy định, do không  
tách diện tích đất ở và đất vườn, ao trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1597/2007/QĐ-UBND ngày 10/8/2007  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

## **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Văn bản này quy định về việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và quyền sử dụng đất ở (sau đây gọi chung là giấy chứng nhận) của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, nhưng diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận cho thửa đất ở có vườn, ao vượt hạn mức đất ở theo quy định của Pháp luật, do không tách diện tích đất ở và đất vườn, ao.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, nhưng diện tích đất ghi trên giấy chứng nhận vượt hạn mức đất ở theo quy định của Pháp luật do không tách diện tích đất ở và đất vườn, ao mà ghi chung là "Thổ cư" hoặc "Đất ở" hoặc ghi ký hiệu "T"...trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định này không áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, trong các trường hợp sau:

a) Thửa đất ở được cấp giấy chứng nhận do nhận chuyển quyền, nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

b) Thửa đất ở được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc do Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất không phải là đất ở sang đất ở đã thu tiền sử dụng đất;

c) Thửa đất được cấp chứng nhận mà diện tích đất ở ghi trên giấy chứng nhận đó đã được điều chỉnh hoặc được cấp đổi theo đúng hạn mức đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

d) Thửa đất ở được cấp giấy chứng nhận mà thửa đất đó có vườn, ao được hình thành trước ngày 18/12/1980 và người sử dụng đất có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Khoản 1,2 và 5, Điều 50 của Luật Đất đai năm 2003 và những trường hợp khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này.

## Chương II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 3.** Nguyên tắc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận

1. Điều chỉnh cấp đổi lại toàn bộ những giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này.

2. Người sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này khi thực hiện quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng, cho quyền sử dụng đất; thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai, thì phải thực hiện việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận trước khi thực hiện các quyền nêu trên.

3. Người sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này, nay đã chết mà có người thừa kế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về dân sự, thì khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được thừa kế quyền sử dụng đất đó, việc xác định diện tích đất ở thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

4. Người sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này nhưng đã có quyết định thu hồi đất của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì không điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận nếu diện tích thu hồi là toàn bộ thửa đất; trường hợp chỉ thu hồi một phần thửa đất thì thực hiện việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận đối với phần diện tích đất còn lại. Diện tích đất ở đối với phần còn lại của thửa đất ghi trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được xác định lại theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, trừ đi diện tích đất ở mà nhà nước đã thu hồi (nếu có).

**Điều 4.** Hạn mức đất ở cho các trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận

1. Hạn mức đất ở cho các trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này được áp dụng theo hạn mức công nhận đất ở, quy định tại Điều 5 của Quy định kèm theo Quyết định số 1883/2005/QĐ-UBND ngày 16/9/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định hạn mức

đất ở khi giao đất và hạn mức công nhận đất ở đối với trường hợp thửa đất ở có vườn, ao khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

a) Không quá 300m<sup>2</sup>/hộ, đối với hộ phi nông nghiệp ở các phường, thuộc thành phố Thái Nguyên.

b) Không quá 400m<sup>2</sup>/hộ, đối với hộ phi nông nghiệp ở các phường, thuộc thị xã Sông Công và thị trấn của các huyện;

c) Không quá 500m<sup>2</sup>/hộ, đối với hộ làm nông nghiệp ở các phường, thị trấn trong tỉnh;

d) Không quá 600m<sup>2</sup>/hộ, đối với hộ ở các xã trung du;

đ) Không quá 1000m<sup>2</sup>/hộ, đối với hộ ở các xã miền núi, vùng cao.

Diện tích đất ở khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quy định tại khoản 1 Điều này không vượt quá diện tích thửa đất hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng.

2. Khi xác định hạn mức đất ở cho các trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quy định tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này thì những trường hợp mà trước đây diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân được cấp giấy chứng nhận thuộc địa bàn xã, nay khu đất đó thuộc địa giới hành chính phường, thị trấn hoặc ngược lại, thì diện tích đất ở được xác định lại khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận được áp dụng như đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuộc địa bàn xã quy định tại điểm d và điểm đ, Khoản 1, Điều này.

3. Trường hợp hộ gia đình đã được cấp giấy chứng nhận quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Quy định này mà trong hộ gia đình có nhiều thế hệ cùng chung sống trên một thửa đất, có đủ điều kiện tách hộ theo quy định của Pháp luật hoặc đã tách hộ nhưng chưa làm thủ tục tách thửa đất, thì ngoài diện tích đất ở được xác định lại cho hộ gia đình khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 1, Điều này, hộ gia đình còn được cộng thêm diện tích đất ở, theo quy định sau:

a) Cộng thêm không quá 150m<sup>2</sup>/hộ được tách, đối với hộ phi nông nghiệp thuộc các phường của thành phố Thái Nguyên, nhưng tổng diện tích đất ở cộng thêm cho các hộ được tách không quá 300m<sup>2</sup>;

b) Cộng thêm không quá 200m<sup>2</sup>/hộ được tách, đối với hộ phi nông nghiệp thuộc các phường của thị xã Sông Công, thị trấn các huyện, nhưng tổng diện tích đất ở cộng thêm cho các hộ được tách không quá 400m<sup>2</sup>;

c) Cộng thêm không quá 250m<sup>2</sup>/hộ được tách, đối với hộ nông nghiệp ở các phường, thị trấn trong tỉnh, nhưng tổng diện tích đất ở cộng thêm cho các hộ được tách không quá 500m<sup>2</sup>;

d) Cộng thêm không quá 300m<sup>2</sup>/hộ được tách, đối với hộ ở các xã trung du trong tỉnh, nhưng tổng diện tích đất ở cộng thêm cho các hộ được tách không quá 600m<sup>2</sup>;

đ) Cộng thêm không quá 400m<sup>2</sup>/hộ được tách, đối với hộ ở các xã miền núi, vùng cao trong tỉnh, nhưng tổng diện tích đất ở cộng thêm cho các hộ được tách không quá 800m<sup>2</sup>;

Tổng diện tích đất ở khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận quy định tại Khoản 4, Điều này không quá diện tích thửa đất hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng.

**Điều 5.** Trình tự, thủ tục điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận

1. Hồ sơ điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận nộp tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có đất, hồ sơ gồm:

a) Tờ kê khai những thửa đất ở đã được cấp giấy chứng nhận (theo mẫu thống nhất);

b) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện) có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo và phát tờ kê khai (theo mẫu thống nhất) cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn để kê khai những thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Quy định này.

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành mẫu kê khai để Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện kê khai.

2. Trong thời gian không quá hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo cán bộ địa chính thực hiện việc trích lục bản đồ địa chính, xác nhận vào tờ kê khai và chuyển hồ sơ điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận đến Phòng Tài Nguyên và Môi Trường cấp huyện để xác định lại diện tích đất ở cho từng hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

3. Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp ký quyết định điều chỉnh cấp đổi và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới.

4. Trong thời gian không quá (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Phòng Tài nguyên và Môi trường cùng cấp trình, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, ký quyết định điều chỉnh cấp đổi và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới; chuyển hồ sơ và giấy chứng nhận đã ký đến phòng Tài nguyên - Môi trường cùng cấp để chuyển giấy chứng nhận đã ký cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất; chuyển hồ sơ điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nếu có) để lưu.

5. Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới do Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm thông báo và trao giấy chứng nhận đã điều chỉnh cấp đổi cho hộ gia đình, cá nhân.

#### **Điều 6. Xử lý một số trường hợp cụ thể**

1. Các trường hợp chuyển quyền sử dụng đất từ trước ngày Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND, ngày 15/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI có hiệu lực thi hành, mà hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền của người sử dụng đất đã được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật, thì Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện nơi nhận hồ sơ có trách nhiệm tiếp tục hoàn thành các thủ tục chuyển quyền cho người sử dụng đất theo quy định. Trường hợp hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền của người sử dụng đất chưa được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

2. Người sử dụng đất thuộc trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận mà đang, đã thực hiện thế chấp, bảo lãnh bằng giá trị quyền sử dụng đất tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam, tại tổ chức kinh tế hoặc cá nhân để vay vốn thì Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường nếu có) có trách nhiệm thông báo cho tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân cho vay vốn và người sử dụng đất biết để thực hiện việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận theo Quy định này và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi đăng ký thế chấp, bảo lãnh theo Quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2006/TTLT-BTP-BTNMT, ngày 13/6/2006 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên - Môi trường.

3. Người sử dụng đất thuộc trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận mà đang, đã thực hiện góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; cho thuê quyền sử dụng đất thì Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc - nếu có) có trách nhiệm thông báo cho người nhận góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; người thuê quyền sử dụng đất và người sử dụng đất biết để thực hiện thủ tục điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận theo Quy định này và thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi việc góp vốn, cho thuê quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật sau khi thực hiện điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận.

4. Người sử dụng đất thuộc trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận, sau thời hạn quy định tại Điều 8 của Quy định này, mà không làm thủ tục điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thu hồi hoặc hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp.

5. Người sử dụng đất thuộc trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận mà đã nộp thuế nhà đất lớn hơn diện tích đất ở, sau khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận thì giải quyết như sau:

a, Phần diện tích đất không được công nhận là đất ở chuyển sang chịu thuế sử dụng đất theo mục đích sử dụng;

b, Số tiền thuế nhà đất đã nộp của phần diện tích đất không được công nhận là đất ở được bù trừ vào thuế sử dụng đất theo mục đích sử dụng phải nộp của phần diện tích đất chuyển sang chịu thuế sử dụng đất theo mục đích sử dụng hoặc hoàn trả theo quy định của pháp luật. Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi Cục thuế các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn và làm thủ tục hoàn trả tiền thuế sử dụng đất đã nộp vượt của người sử dụng đất theo quy định. Giá trị thuế để hoàn trả tính tại thời điểm hoàn trả thuế.

6. Người sử dụng đất thuộc trường hợp phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận mà đã nộp thuế nhà đất nhỏ hơn diện tích đất ở, sau khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận thì giải quyết như sau:

a, Không truy thu thuế sử dụng đất đối với phần chênh lệch giữa diện tích đất nộp thuế nhà đất trước đây và diện tích đất ở sau khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận.

b, Hộ gia đình, cá nhân phải có trách nhiệm nộp thuế sử dụng đất ở đối với diện tích đất ở theo quy định của pháp luật. Chi cục thuế các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm điều chỉnh sổ bộ thuế và thu thuế sử dụng đất theo diện tích đất ở sau khi điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận.

**Điều 7.** Kinh phí thực hiện điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận và lệ phí đăng ký thay đổi thế chấp, bảo lãnh, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất do việc điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận

1. Kinh phí thực hiện điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận và hoàn trả thuế cho người sử dụng đất theo Quy định này do ngân sách Nhà nước chi trả.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận và hoàn trả thuế từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

3. Người sử dụng đất hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến thửa đất phải điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận khi thực hiện việc đăng ký thay đổi thế chấp, bảo lãnh, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì không phải chịu lệ phí đăng ký.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8.** Thời gian thực hiện điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận kể từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2008.

**Điều 9.** Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công có trách nhiệm điều chỉnh cấp đổi giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân theo Quy định này.

Giao sở Tài nguyên - Môi trường phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời có biện pháp hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên - Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Đàm Thanh Nghị**